

# Bài 8 GIAO DỊCH DỰA TRÊN GIÁ VÀ KHỐI LƯỢNG VSA

1

## I.KHÁI NIỆM CHUNG VỀ VSA

### Lịch sử hình thành VSA

- Lần đầu tiên được giới thiệu bởi **R. Wyckoff** từ những năm 1930.
- Năm 1970 **Tom Williams** đã phát triển trên nền lý thuyết của Wyckoff và sáng tạo ra volume spread Analysis. Sau đó ông sáng tạo ra hệ thống phân tích **VSA (Volume Spread Analysis)**.
- VSA là phương pháp phân tích khối lượng và biến động giá (spread) để xác định độ mạnh yếu của từng thanh bar và mối quan hệ của chúng với nhau. Từ đó nhìn ra được xu thế của thị trường và đưa ra quyết định đầu tư.
- VSA có thể dùng để nhận dạng các hành động của MMS-BBS bằng cách dựa vào dấu hiệu tiềm ẩn trong các hành động của họ.
- **VOLUME** – chìa khóa của sự thật: khối lượng giao dịch không thể che đậy được. Cần xem xét khối lượng cao hay thấp so với các phiên trước đó, so với khối lượng trung bình.
- **SPREAD**: độ biến động giá trong ngày  $SPREAD = H - L$ .

## Bài 8 GIAO DỊCH DỰA TRÊN GIÁ VÀ KHỐI LƯỢNG VSA

2

Hai quy tắc quan trọng của Wyckoff :

### Quy tắc số 1:

Đừng mong chờ thị trường vận động theo cùng một cách giống nhau hai lần. Thị trường là một nghệ sĩ, nó không phải máy tính. Nó có những hình mẫu về hành vi cơ bản nhưng nó thường xuyên được điều chỉnh, kết hợp và thay đổi tùy vào tình huống và trường hợp cụ thể. Thị trường là một thực thể có cách vận động riêng của nó. Chúng ta không thể mong đợi các mẫu hình giống hệt nhau lặp lại theo thời gian. Tuy nhiên, sẽ xuất hiện các mẫu hình có hành vi tương tự mà bạn có thể kiếm được lợi nhuận khi vận dụng nó đúng cách.

### Quy tắc số 2:

Hành vi của thị trường ngày hôm nay chỉ có ý nghĩa khi nó được so sánh với những gì nó đã làm hôm qua, tuần trước, tháng trước, thậm chí năm trước. Không thể dự đoán trước một cách chính xác bởi vì thị trường luôn luôn thay đổi. Tất cả mọi hành động thị trường làm ngày hôm nay phải được so sánh với những gì nó đã làm trong quá khứ.

## Bài 8 GIAO DỊCH DỰA TRÊN GIÁ VÀ KHỐI LƯỢNG VSA

3

### Smart Money là gì và nó vận động như thế nào :

- Các doanh nghiệp nào làm ăn tốt và có mức tăng trưởng tốt đều xuất hiện smart money đầu tư vào. Smart money là một nhóm các nhà đầu tư cá nhân hoặc một tổ chức thực hiện việc mua vào một lượng cổ phiếu nào đó sau đó đẩy giá lên và phân phối lại cho các nhà đầu tư nhỏ lẻ mức mức giá cao hơn và thu về lợi nhuận.
- Smart money không kiểm soát thị trường. Họ thích nghi với các điều kiện của thị trường và tận dụng cơ hội đến với họ. Khi nào xuất hiện các cơ hội của thị trường như sự hoảng loạn – chính là thời điểm smart money thấy mức giá đủ hấp dẫn và họ bắt đầu mua vào và bán ra qua hành động thao túng giá, nhưng họ chỉ có thể làm như vậy nếu điều kiện thị trường cho phép.
- Do đó, bạn không thể nói rằng smart money kiểm soát thị trường. Không một ai có thể kiểm soát thị trường trong bất cứ thời điểm nào.
- Việc mua gom một lượng lớn cổ phiếu ở vùng giá thấp là mục tiêu tiên quyết đối với Smart money.
- Giai đoạn họ mua gom cổ phiếu được gọi là giai đoạn tích lũy. Trong quá trình tích lũy rất có thể sẽ xảy ra sự cạnh tranh mua gom cổ phiếu giữa các nhóm smart money khác nhau đối với các cổ phiếu tăng trưởng. Việc tiến hành mua gom một cách bí mật rất quan trọng. Sự mua gom cổ phiếu của những nhóm smart money này chính là mục tiêu nghiên cứu trong phương pháp của Wyckoff. Hành động mua của smart money có thể khó để biết nhưng chắc chắn họ sẽ để lại vết chân trên biểu đồ. Họ không thể che hết dấu vết đối với các nhà giao dịch theo phương pháp của Wyckoff, những người có thể phát hiện ra các tín hiệu trong các thanh bar và qua khối lượng giao dịch. Có rất nhiều nhà đầu tư trên thế giới không biết điều này, họ nằm trong số những nhà đầu tư thua lỗ (khoảng 95% nhà đầu tư là thua lỗ).

## Bài 8 GIAO DỊCH DỰA TRÊN GIÁ VÀ KHỐI LƯỢNG VSA

4

**Smart Money là gì và nó vận động như thế nào :**

**Hoạt động giao dịch của Smart money:**

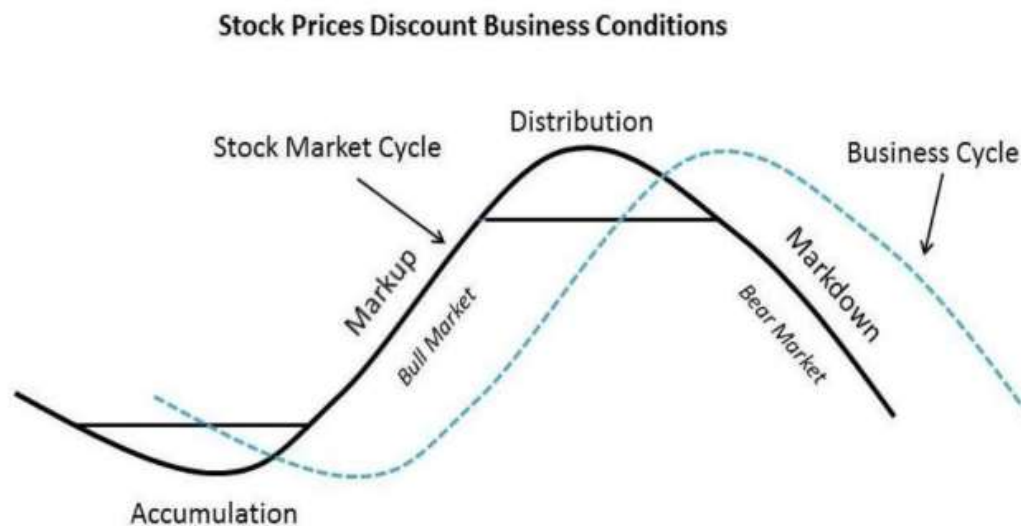
- Smart money họ lên kế hoạch một cách cẩn thận sau đó thực hiện kế hoạch và kết thúc quá trình của họ đã vạch ra.
- Smart money tìm cách thu hút đám đông các nhà đầu tư mua vào các cổ phiếu mà họ đã mua một số lượng lớn trước đó bằng cách thực hiện các lệnh giao dịch mua bán với khối lượng lớn và họ tìm cách đưa các thông tin tốt về cổ phiếu trên các phương tiện truyền thông.
- Bạn cần nghiên cứu kỹ biểu đồ giá để tìm ra hành vi giá và động cơ thực sự của smart money, những người đang thao túng nó.
- Bằng việc bỏ thời gian nghiên cứu và thực hành, bạn có thể đọc được hành vi của smart money ẩn chứa đằng sau sự vận động của giá. Nếu làm được điều đó, bạn sẽ có cơ hội rất lớn để kiếm về lợi nhuận bằng cách giao dịch hài hòa với smart money.

## Bài 8 GIAO DỊCH DỰA TRÊN GIÁ VÀ KHỐI LƯỢNG VSA

5

### Chu kỳ của thị trường:

Có 4 giai đoạn tạo nên chu kỳ thị trường chứng khoán: Tích lũy, uptrend, phân phối và cuối cùng là giai đoạn downtrend. Trong mỗi giai đoạn giá cổ phiếu sẽ vận động theo đặc trưng riêng. Những người sử dụng phương pháp VSA họ có kỹ năng để phân biệt các giai đoạn vì vậy họ sẽ biết khi nào tham gia và khi nào nên đứng ngoài thị trường hoàn toàn.



## Bài 8 GIAO DỊCH DỰA TRÊN GIÁ VÀ KHỐI LƯỢNG VSA

6

### Ba quy luật quan trọng của phương pháp Wyckoff :

#### 1. Quy luật Cung – Cầu xác định xu hướng vận động của giá.

Khi Cầu lớn hơn Cung, giá sẽ tăng; Khi Cung lớn hơn Cầu, giá sẽ giảm. Bạn có thể nghiên cứu sự mất cân đối giữa Cung – Cầu bằng cách so sánh Giá và khối lượng.

Ví dụ, một thanh upbar có biên độ rộng kèm theo khối lượng lớn hơn mức trung bình có nghĩa là xuất hiện lực Cầu lớn hơn Cung. Ngược lại, một thanh downbar có biên độ rộng kèm khối lượng lớn nghĩa là Lực Cung lớn hơn Cầu.

#### 2. Sử dụng quy luật nguyên nhân – kết quả (cause - effect)

Quy luật này giúp bạn dự đoán mức giá kỳ vọng bằng cách xác định mức độ tiềm năng của một xu hướng đang hình thành từ nền tích lũy hoặc phân phối (Tăng khối nền hoặc giảm khối nền). Quy luật này có thể được xem là quá trình tích lũy hay phân phối ở nền giá và cách mà giá sẽ vận động sau khi kết thúc quá trình này (Tăng lên nếu là tích lũy và giảm nếu là phân phối).

*TIP : Bất cứ cổ phiếu nào có mức tăng giá đủ tốt đều có thời gian tích lũy tối thiểu là 1-2 tháng; Các cổ phiếu có nền tích lũy càng dài thì mức lợi nhuận đem lại trong uptrend sẽ càng cao. Có một số trường hợp cổ phiếu vẫn tăng khoảng 20-30% nhưng thời gian tích lũy lại rất ngắn (khoảng 1-2 tuần) thì giá cũng chỉ có thể tăng trong ngắn hạn và giảm trở lại rất nhanh.*

#### 3. Quy luật nỗ lực (effort) và kết quả (Ví dụ nỗ lực đẩy giá – Kết quả giá có tăng không; hoặc nỗ lực đạp giá – kết quả giá có giảm không)

Quy luật này cung cấp một cảnh báo sớm về một sự thay đổi xu hướng có thể xảy ra trong tương lai gần. Sự phân kỳ giữa giá và khối lượng thường cho thấy sự thay đổi theo xu hướng giá. Trong quy luật này khối lượng đại diện cho nỗ lực; sự biến động của giá đại diện cho kết quả.

Ví dụ, khi có khối lượng giao dịch tăng cao (nỗ lực lớn) nhưng biên độ giá lại hẹp sau một quá trình tăng giá mạnh và giá đóng cửa không tạo ra một mức cao mới (nỗ lực đẩy giá không có kết quả), điều này cho thấy smart money đang bán ra cổ phiếu mà họ nắm giữ, điều này có thể sẽ dẫn đến việc thay đổi xu hướng tăng trong thời gian tới.

## Bài 8 GIAO DỊCH DỰA TRÊN GIÁ VÀ KHỐI LƯỢNG VSA

7

Ví dụ về chu kỳ, nỗ lực và kết quả :

DUY NGUYEN





## Bài 8 GIAO DỊCH DỰA TRÊN GIÁ VÀ KHỐI LƯỢNG VSA

8

### II. Các bước chuẩn bị trước khi giao dịch :

#### 1. Xác định xu hướng của thị trường chung

- **Xác định xu hướng của thị trường** qua các biểu đồ của chỉ số VNINDEX, VN30, HNX, HNX30....
- **Xác định xem thị trường đang ở vùng đáy hay vùng đỉnh** (Ở vùng đáy thường ngắn hơn vùng đỉnh)

**TIP:** Trước khi chúng ta chọn ra một danh mục cổ phiếu để giao dịch, chúng ta cần xác định một nhóm Ngành hoặc nhóm cổ phiếu khỏe hơn thị trường. Đó chính là nhóm cổ phiếu sẽ có khả năng dẫn dắt thị trường khi uptrend. Nhóm cổ phiếu này sẽ tăng trước thị trường, nhưng cũng điều chỉnh trước thị trường. Một trong những tín hiệu tạo đỉnh của thị trường chính là khi nhóm dẫn dắt có tín hiệu tạo đỉnh. Hãy note lại điều này vì nó rất quan trọng trong suốt quá trình giao dịch.

**TIP:** Ở cuối giai đoạn downtrend mà xuất hiện khối lượng lớn kèm theo giá ngừng giảm là dấu hiệu của smart money bởi vì ở thời điểm đó các nhà đầu tư đang thực sự hoảng loạn nên họ không thể đủ bản lĩnh để mua một lượng tiền lớn được.

- **Vị trí trong một xu hướng :** Phải xác định được vị trí hiện tại trong một xu hướng
  - Lý tưởng nhất là mua trong một xu hướng uptrend khi chỉ số ở vùng quá bán ở các phiên rũ bỏ.
  - Mở vị thế bán khi chỉ số ở vùng quá mua trong một xu hướng downtrend hoặc ở giữa xu hướng này.
  - Tỷ lệ rủi ro sẽ cao nếu mua ở những phiên quá mua trong một xu hướng uptrend. Tương tự như vậy, rủi ro sẽ cao hơn nếu bạn bán ở những phiên quá bán trong một xu hướng downtrend.



## Bài 8 GIAO DỊCH DỰA TRÊN GIÁ VÀ KHỐI LƯỢNG VSA

### II. Các bước chuẩn bị trước khi giao dịch :

#### 2. Tìm kiếm cổ phiếu

Có 4 bước trong quá trình lựa chọn cổ phiếu riêng lẻ.

- **Bước 1:** Chọn ra một nhóm cổ phiếu hoặc một nhóm cụ thể có chỉ số sức mạnh lớn hơn thị trường. Đây chính là nhóm cổ phiếu sẽ dẫn dắt thị trường trong giai đoạn uptrend.
- **Bước 2:** Lọc ra trong nhóm này những cổ phiếu có chỉ báo sức mạnh lớn nhất.
- **Bước 3:** Tìm kiếm các tín hiệu bằng cách sử dụng các mẫu hình và khối lượng.
- **Bước 4:** Tính toán rủi ro và cơ hội để xác định tính khả thi trước khi bắt đầu giao dịch



## Bài 8 GIAO DỊCH DỰA TRÊN GIÁ VÀ KHỐI LƯỢNG VSA

10

### II. Các bước chuẩn bị trước khi giao dịch :

#### 3. Mẫu hình giá và khối lượng

- Sử dụng mẫu hình **giá đóng cửa** và khối lượng để tạo ra các tín hiệu cho từng cổ phiếu. Các mẫu hình tăng giá bao gồm điểm đảo chiều ở gần mức hỗ trợ, các điểm điều chỉnh(pullback) về mức 50% so với mức tăng trước đó với khối lượng tăng đột biến.

#### 4. Điểm đảo chiều với khối lượng tăng đột biến

- Thị trường chung và cổ phiếu nên ở trong cùng xu hướng uptrend.
- Khi xuất hiện một phiên đảo chiều và xuất hiện khối lượng giao dịch tăng đột biến là tín hiệu rất đáng tin cậy.

#### 5. Tích lũy với khối lượng cao

- Khối lượng cao phản ánh mức độ quan tâm cao (lực cầu mạnh) nhưng sự tích lũy có nghĩa là có sự bế tắc ở đây. Các điều kiện như vậy có thể dẫn đến một phiên Breakout hoặc Breakdown.
- Nên kiểm tra biểu đồ tổng thể để dự đoán và có hành động phù hợp khi xuất hiện sự xác nhận theo hướng Breakout hoặc Breakdown.

#### 6. Tỷ lệ rủi ro và dừng lỗ

- Sau mỗi lần mở vị thế mua, nên xác định trước điểm cắt lỗ. Sau khi mua bạn theo dõi chặt để kịp thời phát hiện ra những thay đổi và điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp.
- Nếu giá vận động gần mức bạn đặt lệnh dừng lỗ, nên theo dõi chặt chẽ.

## Bài 8 GIAO DỊCH DỰA TRÊN GIÁ VÀ KHỐI LƯỢNG VSA

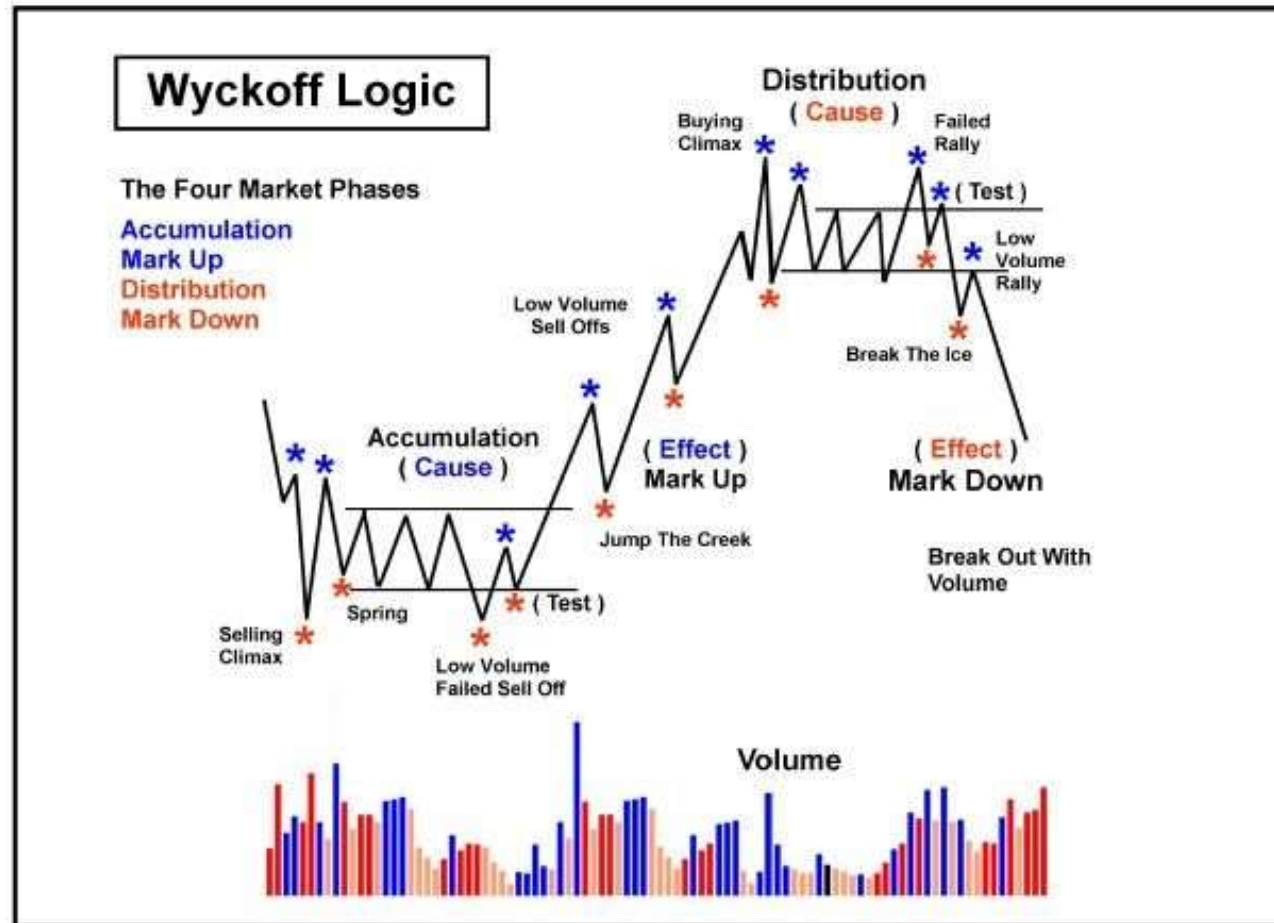
### II. Các bước chuẩn bị trước khi giao dịch :



## Bài 8 GIAO DỊCH DỰA TRÊN GIÁ VÀ KHỐI LƯỢNG VSA

12

### III. Các giai đoạn vận động của giá :



## Bài 8 GIAO DỊCH DỰA TRÊN GIÁ VÀ KHỐI LƯỢNG VSA

13

### III. Các giai đoạn vận động của giá :

**1. Tích lũy:** Đây là một phạm vi biến động sideways của giá ở giữa đường kháng cự và hỗ trợ, tại đây smart money tiến hành mua gom cổ phiếu một cách cẩn thận và khéo léo, mà không làm giá tăng. Điều này dẫn đến khi ở giai đoạn tích lũy cổ phiếu thường không được các nhà đầu tư quan tâm.

**2. Uptrend (markup):** Đây là giai đoạn cổ phiếu đã kết thúc giai đoạn tích lũy và bắt đầu xu hướng uptrend. Tại thời điểm này, các nhà đầu tư nhỏ lẻ và công chúng bắt đầu phát hiện ra sự biến động giá, tuy nhiên giá họ mua sẽ cao hơn giá của smart money đã mua trong giai đoạn tích lũy. Lúc này họ có thể bán một phần cổ phiếu của họ, hoặc nắm giữ và chờ đợi mức giá cao hơn.

**3. Phân phối:** Cuối cùng, xu hướng tăng kết thúc và thị trường bước vào giai đoạn phân phối, tại đó smart money bán phần cổ phiếu còn lại cho các nhà đầu tư nhỏ lẻ, những người vẫn đang kỳ vọng giá cao hơn.

**4. Downtrend(Markdown):** Xu hướng giảm sau giai đoạn phân phối. Đây là giai đoạn các nhà đầu tư nhỏ lẻ bắt đầu hoảng sợ và bán ra bằng mọi cách.

## Bài 8 GIAO DỊCH DỰA TRÊN GIÁ VÀ KHỐI LƯỢNG VSA

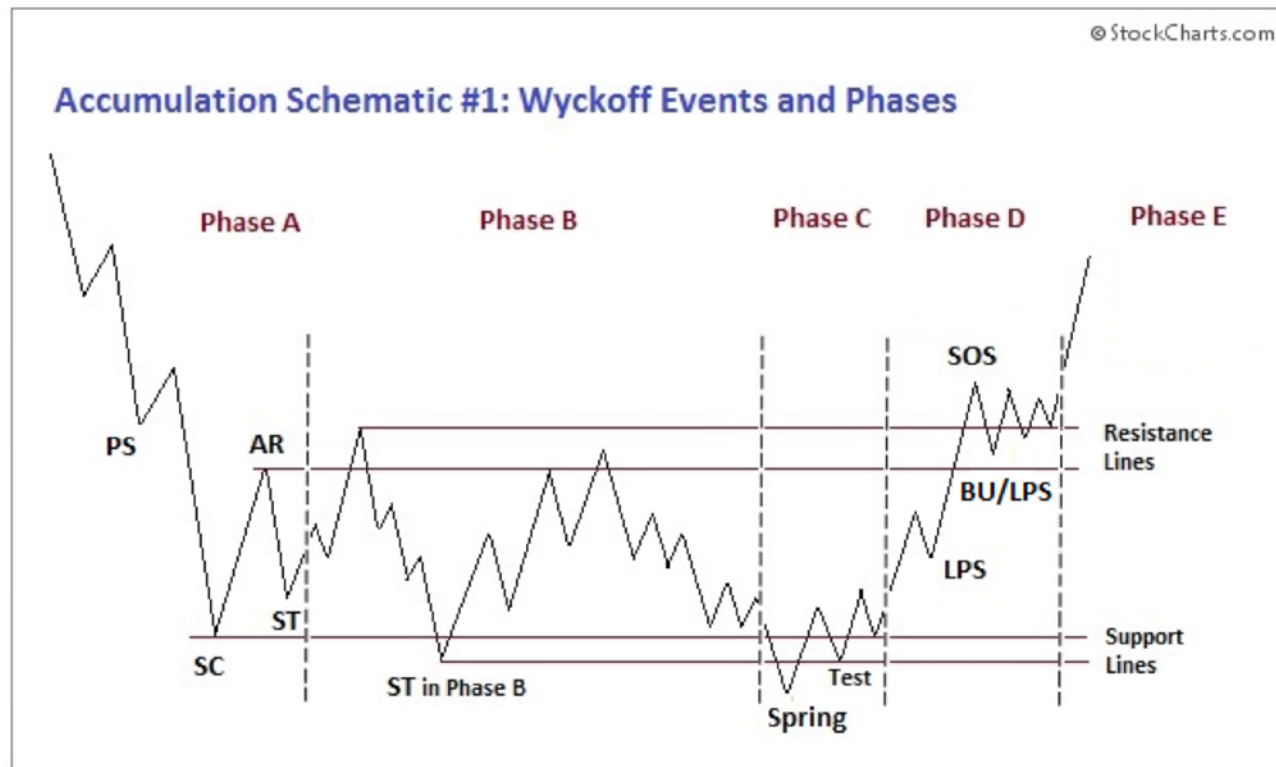
14

### III. Các giai đoạn vận động của giá :

#### 1. Giai đoạn tích lũy

##### Sơ đồ giai đoạn tích lũy #1

- Trong thực tế sự vận động giá có thể có nhiều biến thể so với sơ đồ này.
- Trong kiểu tích lũy ở đây có sự xuất hiện của phiên Spring, đây cũng có thể được gọi là phiên rũ bỏ (shakeout).



Sơ đồ giai đoạn tích lũy #1



## Bài 8 GIAO DỊCH DỰA TRÊN GIÁ VÀ KHỐI LƯỢNG VSA

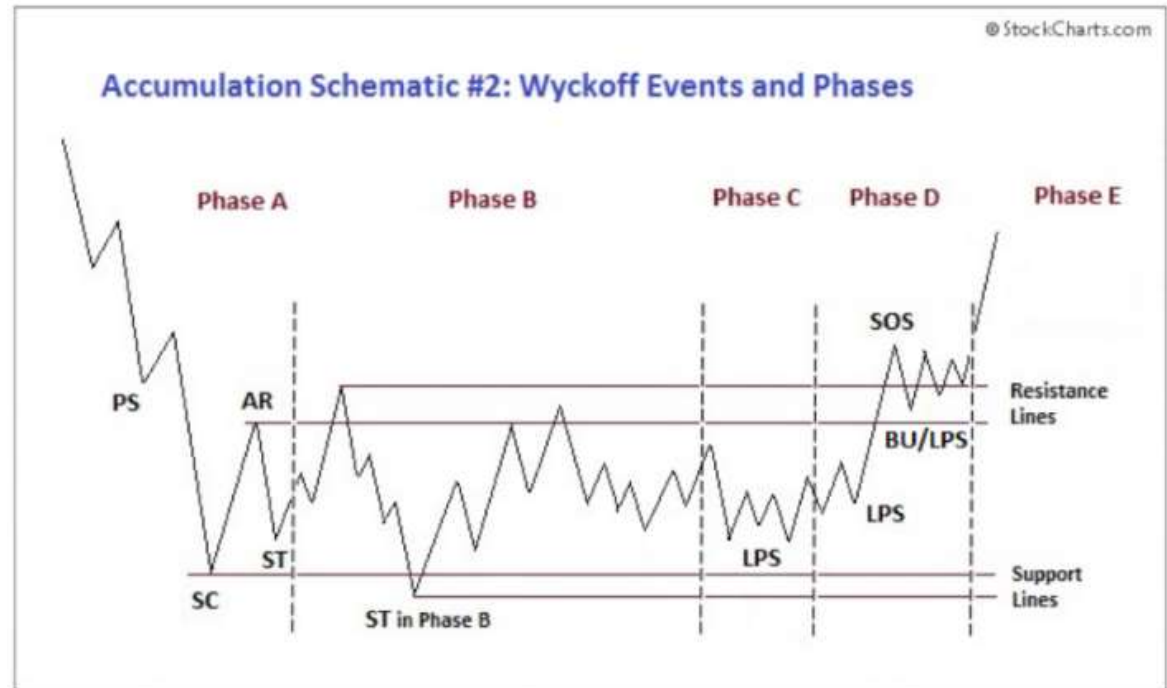
15

### III. Các giai đoạn vận động của giá :

#### 1. Giai đoạn tích lũy

##### Sơ đồ giai đoạn tích lũy #2

- Sơ đồ tích lũy số 2 minh họa trường hợp giá được test lại vùng hỗ trợ bằng cách tạo ra đáy cao hơn ở phiên Spring trong biểu đồ số 1. Đây được gọi là phiên LPS vì đây là điểm mà tại đó giá đã không giảm nữa và nó vẫn nằm trong vùng tích lũy. Mức giá thấp tại phiên này là điểm dừng cuối cùng trước khi xuất hiện phiên tăng giá vượt ra khỏi nền tích lũy tạo ra một xu hướng uptrend.



Sơ đồ giai đoạn tích lũy #2

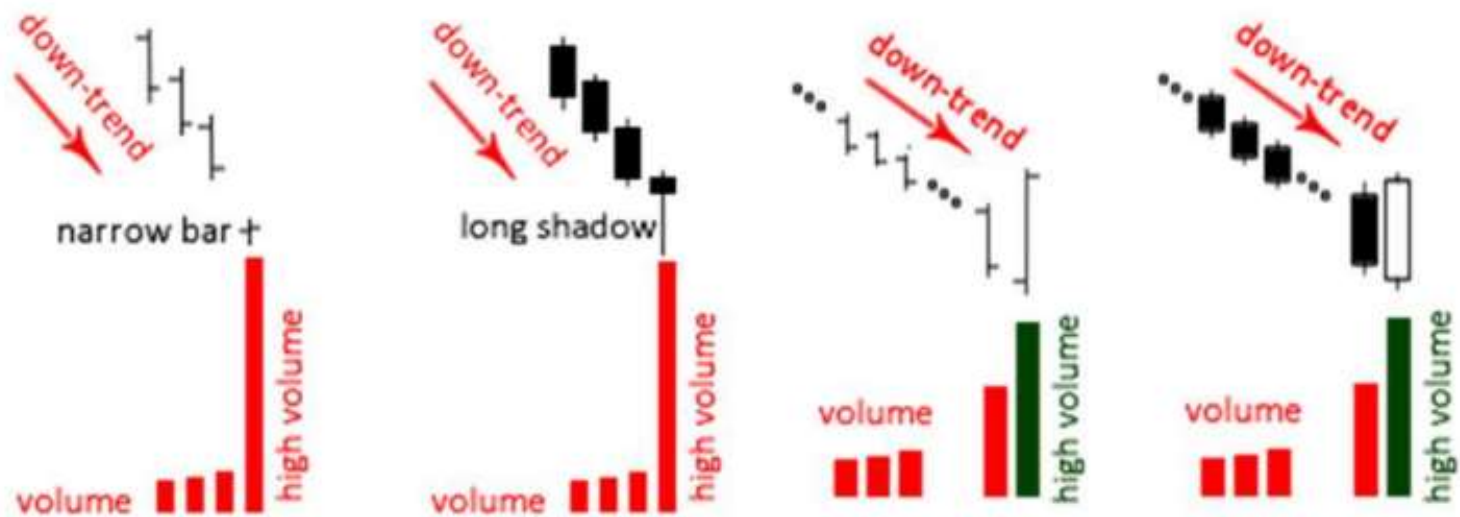


## Bài 8 GIAO DỊCH DỰA TRÊN GIÁ VÀ KHỐI LƯỢNG VSA

16

### III. Các giai đoạn vận động của giá :

#### 1. Giai đoạn tích lũy



Mô hình minh họa phiên Selling Climax (SC)

## Bài 8 GIAO DỊCH DỰA TRÊN GIÁ VÀ KHỐI LƯỢNG VSA

17

### III. Các giai đoạn vận động của giá :

#### 1. Giai đoạn tích lũy

Có 03 loại Spring:

Spring số 1:

Đây là phiên Spring kèm khối lượng lớn hơn rất nhiều ở những lần giảm trước đó trong vùng tích lũy. Chúng ta sẽ không mở vị thế mua ở phiên Spring kiểu này. Thay vào đó chúng ta sẽ bán hàng ra (mở vị thế short) nếu sau phiên Spring này giá không thể hồi phục vượt qua đường hỗ trợ (lúc này đường hỗ trợ trở thành đường kháng cự mới), đặc biệt nếu phiên sau giá hồi phục lại yếu (không vượt qua được đường hỗ trợ) với 1 nửa khối lượng khi bắt đầu phiên Spring (Xem dữ liệu khối lượng lớn nhất ở mức giá nào).

**Spring số 2:** Kiểu Spring này có **khối lượng cao hơn ở kiểu số 3**. Điều này cho thấy vẫn còn lượng cung lớn ở mức giá này vì vậy sẽ cần xuất hiện phiên ST ở đường hỗ trợ thì mới xác nhận tín hiệu mua. Sau khi giá Breakdown qua đường hỗ trợ thì giá đóng cửa quay trở lại trên đường hỗ trợ. Lý tưởng nhất là khối lượng ở đợt giảm nhỏ hơn khối lượng khi giá hồi phục trở lại trong phiên và cũng lớn hơn khối lượng các đợt hồi phục trước đó trong vùng tích lũy. Phiên test ST xuất hiện sau đó là thành công nếu giá điều chỉnh khoảng 1/3 mức giảm phiên Spring kèm theo khối lượng thấp.

**Spring số 3:** Đây là phiên Spring mà giá giảm qua đường hỗ trợ nhưng mức giảm không cao kèm theo khối lượng thấp. Đây là tín hiệu cho thấy cung đã cạn kiệt. Nếu xuất hiện kiểu Spring này chúng ta có thể mua ngay mà không cần chờ phiên test ST thành công.

## Bài 8 GIAO DỊCH DỰA TRÊN GIÁ VÀ KHỐI LƯỢNG VSA

18

### III. Các giai đoạn vận động của giá :

#### 1. Giai đoạn tích lũy

#### TÍN HIỆU XÁC NHẬN GIAI ĐOẠN TÍCH LŨY.

- Xác định được 04 điểm PS; SCLX; AR; ST và vẽ các đường hỗ trợ và kháng cự để xác định thời kỳ Downtrend đã kết thúc.
- Giá sẽ có xu hướng vận động ở giữa đường kháng cự và hỗ trợ .
- Lưu ý đến tâm lý hoảng loạn và bầy đàn, bán tháo trong quá trình downtrend. Đây chính là điểm mà AR là một dấu hiệu cho thấy nguồn cung ngắn hạn đã tạm thời cạn kiệt (Mức tăng từ điểm SCLX đến AR chỉ là tạm thời. Sau AR thường sẽ xuất hiện các điểm điều chỉnh về lại vùng giá điểm SCLX hoặc thậm chí dưới mức giá SCLX. Việc điều chỉnh này nhằm mục đích hấp thụ tiếp nguồn cung chưa xuất hiện ở điểm SCLX.
- Chúng ta thấy ở cuối giai đoạn tích lũy xuất hiện Spring ở đáy của SCLX.

## Bài 8 GIAO DỊCH DỰA TRÊN GIÁ VÀ KHỐI LƯỢNG VSA

19

### III. Các giai đoạn vận động của giá :

## 1. Giai đoạn tích lũy



## Bài 8 GIAO DỊCH DỰA TRÊN GIÁ VÀ KHỐI LƯỢNG VSA

20

### III. Các giai đoạn vận động của giá :

#### 1. Giai đoạn tích lũy

##### CÁCH MUA CỔ PHIẾU TRONG GIAI ĐOẠN TÍCH LŨY

- Việc mua cổ phiếu thường sẽ có 03 đợt mua. **Mỗi đợt mua sau giá phải cao hơn đợt mua trước**, chỉ mua trung bình giá lên chứ không mua trung bình giá xuống.
- Giai đoạn C và D là các điểm lý tưởng để xác các điểm mua cho đến khi mua đủ lượng cổ phiếu.

**Điểm mua 1:** Mua tại phiên Spring#3 hoặc và điểm test cung của Spring#2.

**Điểm mua 2:** Mua tại điểm LPS (xuất hiện nhiều điểm LPS và các LPS sau có đáy cao hơn LPS trước).

**Điểm mua 3:** Điểm mua tiếp theo là khi giá Break khỏi mức giá cao nhất của phiên BU hoặc SOS

- Mua đúng điểm.
- Xác định trước mức giá cắt lỗ.

**TIP** Chỉ mua những lần tiếp theo nếu lần mua trước đó có lãi. Đây là cách mua trung bình giá lên và luôn có tỉ lệ chiến thắng cao. Nếu lần mua sau bị lỗ thì chỉ lỗ số tiền vốn của lần đó. Mức cắt lỗ tối thiểu sau lần mua thứ 2 hoặc 3 là mức giá mà bạn hòa vốn. Sau mỗi lần mua bổ sung, điểm cắt lỗ sẽ được nâng lên. Mục tiêu là tại điểm cắt lỗ mới chỉ có lần mua mới bị lỗ. Mục tiêu là để giảm thiểu nguy cơ bị lỗ.

## Bài 8 GIAO DỊCH DỰA TRÊN GIÁ VÀ KHỐI LƯỢNG VSA

### III. Các giai đoạn vận động của giá :

#### 1. Giai đoạn tích lũy

#### Cách mua cổ phiếu trong giai đoạn tích lũy #1





## Bài 8 GIAO DỊCH DỰA TRÊN GIÁ VÀ KHỐI LƯỢNG VSA

### III. Các giai đoạn vận động của giá :

#### 1. Giai đoạn tích lũy

#### Cách mua cổ phiếu trong giai đoạn tích lũy #2





## Bài 8 GIAO DỊCH DỰA TRÊN GIÁ VÀ KHỐI LƯỢNG VSA

23

### III. Các giai đoạn vận động của giá :

#### 2. Giai đoạn Uptrend

##### a. Cách vẽ đường kênh xu hướng uptrend.

- Vẽ đường kênh dựa trên 2 đáy liên kề
- Vẽ đường kênh dựa trên 2 đỉnh liên kề

Khi vẽ các đường xu hướng, có một kỹ thuật ít được biết đến nhưng nó rất hữu ích đó là kỹ thuật đảo ngược trendline.

Đôi lúc việc xác định trendline theo cách thứ nhất không khả thi thì hãy thử sử dụng phương pháp đảo ngược. Tìm hai đỉnh liên kề (khoanh màu cam) và vẽ một đường xu hướng. Tiếp theo xác định mức đáy ở giữa hai đỉnh trên và vẽ một đường xu hướng song song.

Điểm mua khi giá chạm đường hỗ trợ và bật lại. Khi giá vượt qua đường trendline kháng cự tức là xuất hiện tình trạng quá mua (BCLX) sẽ xuất hiện sự điều chỉnh tự nhiên AR.

Quan sát khối lượng tại các phiên AR, phân tích nếu khối lượng không quá lớn thì chưa có dấu hiệu phân phối.

## Bài 8 GIAO DỊCH DỰA TRÊN GIÁ VÀ KHỐI LƯỢNG VSA

24

### III. Các giai đoạn vận động của giá :

#### 2. Giai đoạn Uptrend

##### a. Cách vẽ đường kênh xu hướng uptrend.



## Bài 8 GIAO DỊCH DỰA TRÊN GIÁ VÀ KHỐI LƯỢNG VSA

25

### III. Các giai đoạn vận động của giá :

#### 2. Giai đoạn Uptrend

##### a. Cách vẽ đường kênh xu hướng uptrend.

- Mức thoái lui 50%

Một xu hướng uptrend thường không tăng thẳng đứng mà có dạng zig zag tiến hai bước và lùi 1 bước.

Sử dụng mức thoái lui 50% (50% so với mức tăng trước đó) như một dự báo mức điều chỉnh (pullback).

Mức điều chỉnh phản ánh sức mạnh của cổ phiếu, các cổ phiếu mạnh thường thoái lui ít.

Khi một cổ phiếu điều chỉnh giảm 50% so với đợt tăng trước đó, bạn có thể tìm kiếm một phiên đảo chiều cùng với khối lượng giao dịch tăng đột biến để báo hiệu giá sẽ tiếp tục xu hướng tăng trước đó.



## Bài 8 GIAO DỊCH DỰA TRÊN GIÁ VÀ KHỐI LƯỢNG VSA

26

### III. Các giai đoạn vận động của giá :

#### 2. Giai đoạn Uptrend

##### b. Giai đoạn tích lũy lại.

- Sau những phiên điều chỉnh cổ phiếu cần thời gian để tích lũy lại
- Sự tích lũy lại là kết quả của một quá trình tăng giá trước đó cần được củng cố lại. Thành phần của quyền sở hữu cổ phiếu sẽ thay đổi trong suốt quá trình tăng giá (Chuyển từ người sở hữu yếu sang mạnh và ngược lại).
- Hiện tượng quá mua xuất hiện trong một xu hướng uptrend (BCLX), điều này khiến giá sẽ bị điều chỉnh. Do tính chất nắm giữ, tức là lúc này lượng cổ phiếu lớn được nắm giữ bởi các nhà đầu tư nhỏ lẻ vì vậy giá có thể suy yếu nhanh chóng khi xuất hiện lực cung chốt lời ngắn hạn. Điều này dẫn đến sự xuất hiện các phiên điều chỉnh và rũ bỏ, đây chính là điểm AR và giai đoạn tích lũy lại bắt đầu.
- Giai đoạn tích lũy lại có thể kéo dài từ vài tuần đến vài tháng, các tin tức tiêu cực có thể xuất hiện trong giai đoạn này khiến các NĐT nhỏ lẻ chán nản và bán ra. Đặc điểm khối lượng giao dịch khi tích lũy lại thường thấp và biên độ giá nhỏ. Tuy nhiên, có những trường hợp xuất hiện các phiên Spring (rũ bỏ) với khối lượng lớn và smart money sẵn sàng rũ bỏ các nhà đầu tư nhỏ lẻ cuối cùng.
- Sau phiên Spring thì giá thường có xu hướng hồi phục rất nhanh và break qua nền trước đó để trở lại xu hướng Uptrend.

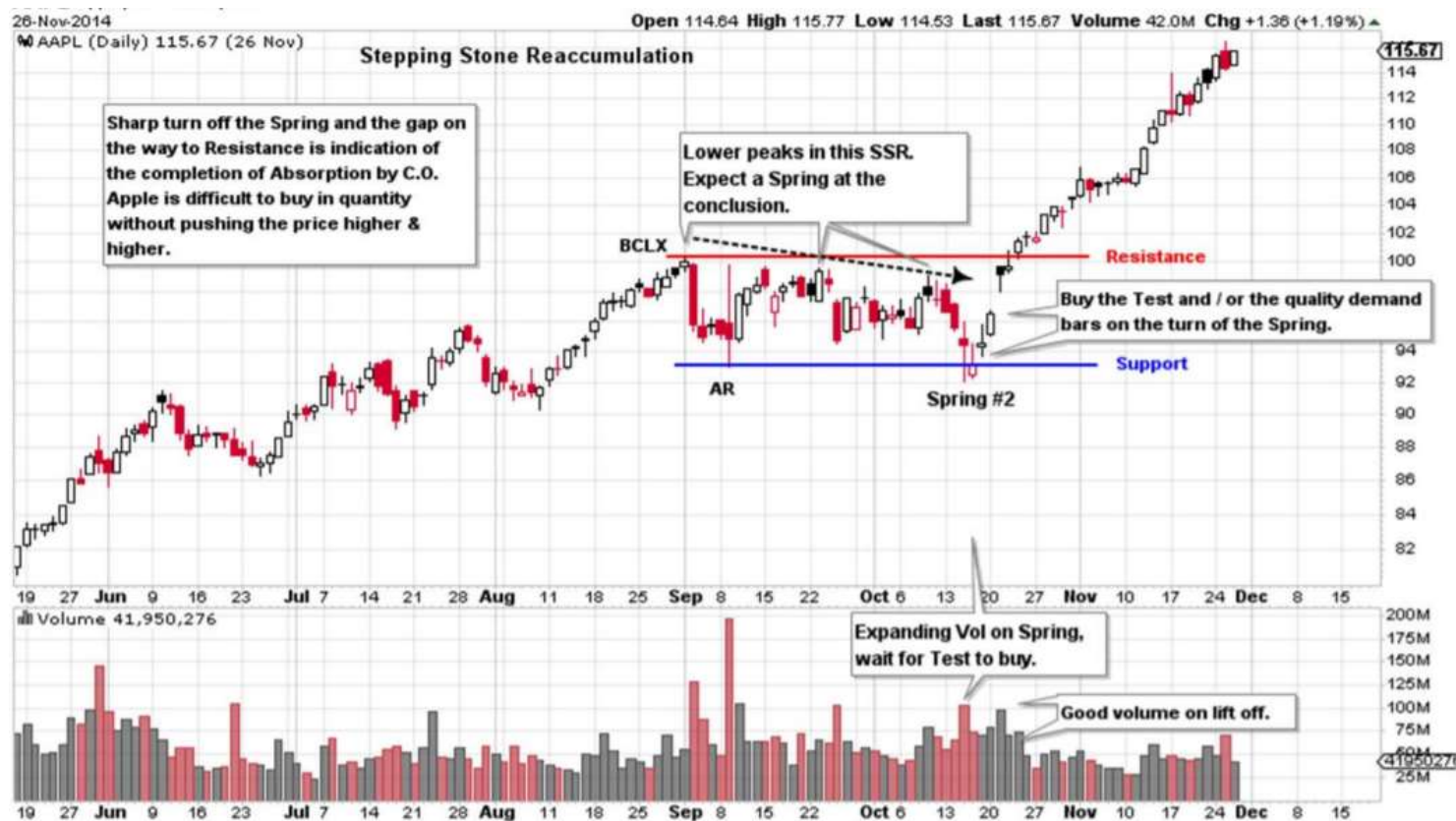
## Bài 8 GIAO DỊCH DỰA TRÊN GIÁ VÀ KHỐI LƯỢNG VSA

27

### III. Các giai đoạn vận động của giá :

#### 2. Giai đoạn Uptrend

##### b. Giai đoạn tích lũy lại.



## Bài 8 GIAO DỊCH DỰA TRÊN GIÁ VÀ KHỐI LƯỢNG VSA

28

### III. Các giai đoạn vận động của giá :

#### 2. Giai đoạn Uptrend

##### b. Giai đoạn tích lũy lại.

Ví dụ (hình vẽ)

- Cổ phiếu kết thúc đợt tăng giá trước đó tại điểm đảo chiều BCLX sau đó giá hồi phục trở lại.
- Mỗi đỉnh sau đó thấp hơn đỉnh trước. Tín hiệu này cho khả năng cao sẽ xuất hiện phiên Spring. Ở đây điểm Spring#2 xuất hiện.
- Hãy để ý đến khối lượng tăng đột biến ở Spring. Sau đó giá test lại Spring vào ngày hôm sau. Khối lượng giao dịch cao cho thấy ở mức giá dưới đường hỗ trợ vẫn có một lượng cung lớn. Smart money đang mua thêm cổ phiếu nhưng họ không biết liệu còn bao nhiêu nguồn cung ở mức giá thấp này. Đây là lý do vì sao ngày hôm sau giá được test lại mức giá hôm trước để **test cung**. Tuy nhiên phiên test này giá lại không giảm và khối lượng thấp hơn phiên Spring, tức là **nguồn cung đã cạn kiệt**.
- Sau đó giá tăng kèm khối lượng lớn ở những phiên sau và Break khỏi đường kháng cự và tiếp tục xu hướng uptrend trước đó. Hãy để ý khoảng **GAP** xuất hiện khi giá tăng Break khỏi đường kháng cự. Đây là tín hiệu xác nhận rằng nguồn cung đã cạn kiệt và giá sẽ dễ dàng tăng trong thời gian tới.

**TIP :** Điểm mua ở đây là ở phiên test của Spring#2 và điểm cắt lỗ là dưới đáy Spring. Hoặc bạn có thể mua ở các điểm khi giá tăng mạnh kèm khối lượng lớn trong điểm mua này mức cắt lỗ bằng giá đặt mua.



## Bài 8 GIAO DỊCH DỰA TRÊN GIÁ VÀ KHỐI LƯỢNG VSA

29

### III. Các giai đoạn vận động của giá :

#### 3. Giai đoạn Phân phối

Ở vùng đỉnh của một thị trường uptrend, nhiều smart money sẽ tìm cách bán cổ phiếu mà họ đã mua ở vùng giá thấp trước đó để chốt lời. Hầu hết các nhóm smart money đều đặt lệnh bán một lượng rất lớn cổ phiếu, họ không bán tại một mức giá cố định mà họ sẽ bán trong một vùng giá. Khi họ chưa bán hết lượng cổ phiếu của mình mà giá giảm mạnh thì họ sẽ lập tức mua trở lại nhằm mục đích đỡ không cho giá giảm sâu để họ tiếp tục bán được hàng với giá tốt hơn. Quá trình này được gọi là quá trình phân phối, và cần phải mất một khoảng thời gian để quá trình này kết thúc.

**Lưu ý:** Như phần trên chúng ta đã nói, trước khi chúng ta chọn ra một danh mục cổ phiếu để giao dịch, chúng ta cần xác định một nhóm Ngành hoặc nhóm cổ phiếu khỏe hơn thị trường. Đó chính là nhóm cổ phiếu sẽ có khả năng dẫn dắt thị trường khi uptrend. ***Nhóm cổ phiếu này sẽ tăng trước thị trường, nhưng cũng điều chỉnh trước thị trường. Một trong những tín hiệu tạo đỉnh của thị trường chính là khi nhóm dẫn dắt có tín hiệu tạo đỉnh.***



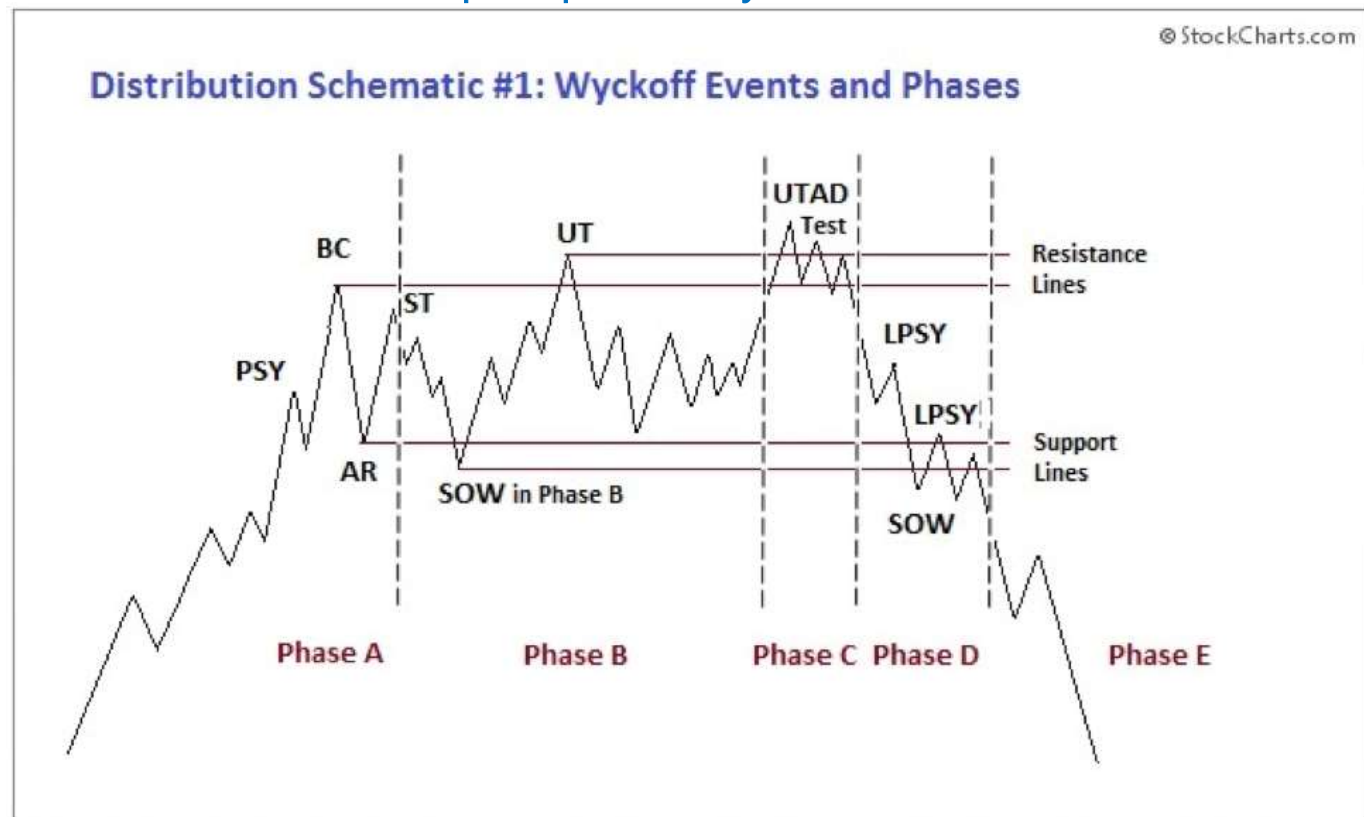
## Bài 8 GIAO DỊCH DỰA TRÊN GIÁ VÀ KHỐI LƯỢNG VSA

30

### III. Các giai đoạn vận động của giá :

#### 3. Giai đoạn Phân phối

##### Sơ đồ phân phối #1 Wyckoff

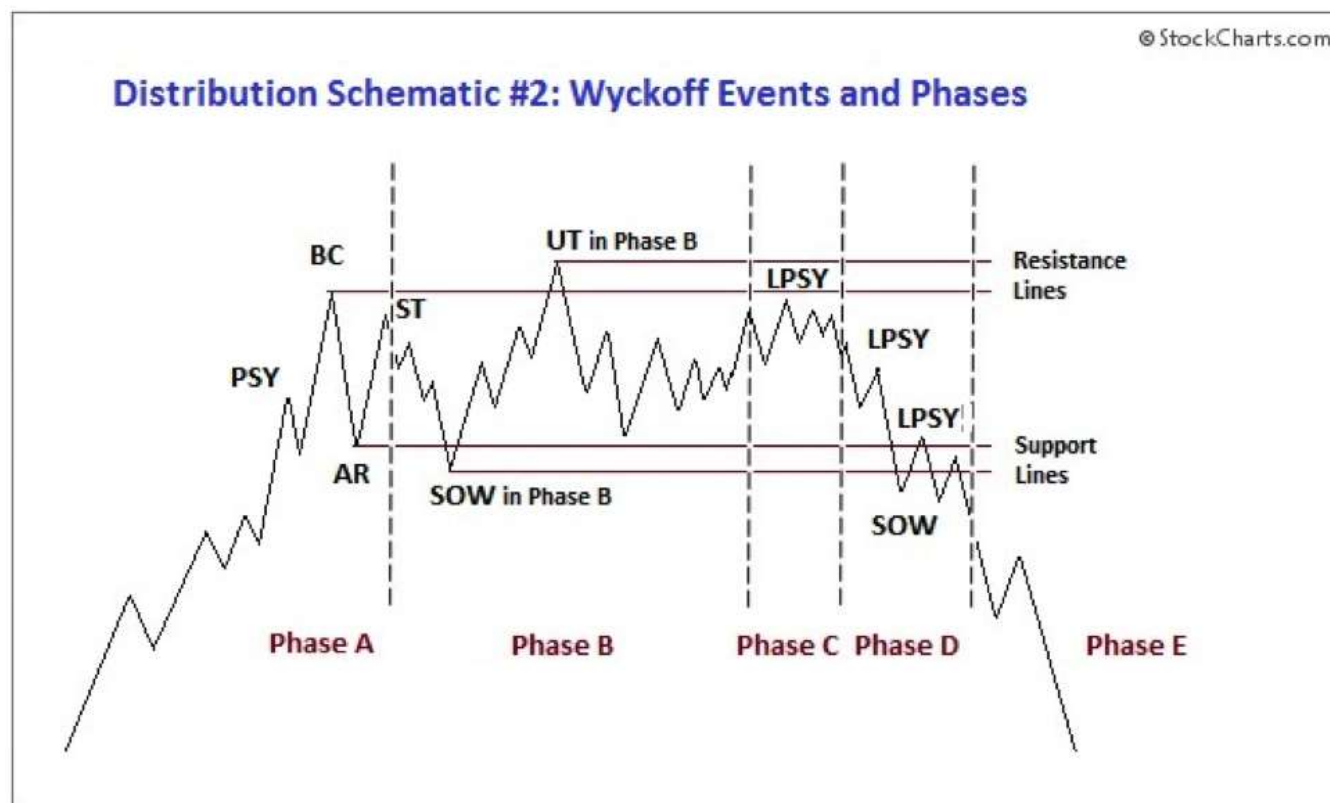


## Bài 8 GIAO DỊCH DỰA TRÊN GIÁ VÀ KHỐI LƯỢNG VSA

### III. Các giai đoạn vận động của giá :

#### 3. Giai đoạn Phân phối

Sơ đồ phân phối #2 Wyckoff



## Bài 8 GIAO DỊCH DỰA TRÊN GIÁ VÀ KHỐI LƯỢNG VSA

32

### III. Các giai đoạn vận động của giá :

#### 3. Giai đoạn Phân phối

**Giai đoạn A:** Đánh dấu sự kết thúc của xu hướng uptrend trước đó. Cầu vẫn chiếm ưu thế nhưng Cung bắt đầu xuất hiện, bằng chứng là những phiên PSY xuất hiện và phiên mua đỉnh điểm là BC. Sự kiện này thường được theo sau bởi các phiên AR và sau đó là các phiên ST của BC thường đi kèm với khối lượng giảm. Tuy nhiên xu hướng uptrend cũng có thể kết thúc mà không xuất hiện hành động mua cực đỉnh (BC) thay vào đó là sự xuất hiện những phiên tăng giá với biên độ hẹp cùng khối lượng giảm, và với cường độ tăng giá giảm dần trước khi xuất hiện một lực bán rất mạnh.

**TIP :** Trong giai đoạn phân phối trong một xu hướng downtrend chính, giai đoạn A có thể giống như bắt đầu một giai đoạn tích lũy (Ví dụ đỉnh sau thấp hơn đỉnh trước kèm theo khối lượng giảm dần ở đỉnh). Tuy nhiên, các giai đoạn từ B đến E của giai đoạn tiếp tục phân phối có thể được phân tích theo cách tương tự với phân phối ở vùng đỉnh.

**Giai đoạn B:** Chức năng của giai đoạn B là xây dựng một "nguyên nhân" để chuẩn bị cho một đợt downtrend sắp tới. Trong giai đoạn này, smart money bắt đầu bán ra lượng lớn cổ phiếu mà họ đang nắm giữ. Điều này báo hiệu cho một đợt giảm giá sắp tới. Một số điểm chính của giai đoạn B trong giai đoạn phân phối tương tự như giai đoạn B trong giai đoạn tích lũy, chỉ khác nhau là hành động của smart money là bán ròng trong giai đoạn phân phối và mua ròng trong giai đoạn tích lũy. Ví dụ tín hiệu SOW thường đi kèm với sự gia tăng đáng kể của biên độ giá và khối lượng giảm.

## Bài 8 GIAO DỊCH DỰA TRÊN GIÁ VÀ KHỐI LƯỢNG VSA

33

### III. Các giai đoạn vận động của giá :

#### 3. Giai đoạn Phân phối

**Giai đoạn C:** Giai đoạn C có thể được xác nhận khi xuất hiện phiên upthrust (UT) hoặc UTAD. Như đã nói ở trên, phiên UT ngược lại với phiên Spring. Tức là ở phiên UT giá tăng vượt qua đường kháng cự sau đó nhanh chóng giảm trở lại dưới đường kháng cự. Đây là một phiên test cầu còn lại. Nó cũng chính là một bẫy tăng giá (Bull Trap) – phiên này tạo ra một tín hiệu giả rằng giá sẽ tăng trở lại nhưng thất bại. UT hoặc UTAD cho phép smart money đánh lừa đám đông mua vào ở những phiên này tức là họ bán được thêm một lượng cổ phiếu với giá cao trước khi bắt đầu downtrend. Trong phái sinh bạn có thể mở vị thế bán sau khi xuất hiện phiên UT hoặc UTAD với tỉ lệ rủi ro không cao. Tuy nhiên smart money thường liên tục tạo ra các phiên UT hoặc UTAD để đánh lừa những nhà đầu tư mở vị thế bán sớm. Vì vậy sẽ an toàn hơn nếu bạn có thể chờ tham gia ở giai đoạn D và LPSY. Thường lực Cầu quá yếu khiến cho giá không tăng trở lại được mức giá ở BC hoặc ST ban đầu. Trong trường hợp này, những phiên test cầu ở giai đoạn C được xác nhận bởi phiên UT có mức giá cao nhất thấp hơn mức giá kháng cự.

**Giai đoạn D:** Giai đoạn D xuất hiện sau những phiên Test cầu ở giai đoạn C cho chúng ta thấy những lực cầu cuối cùng. Trong giai đoạn D, giá được điều chỉnh giảm về mức hỗ trợ. Bằng chứng cho thấy nguồn Cung đang tăng lên vượt Cầu là giá giảm xuyên qua đường hỗ trợ hoặc những điểm giá hồi phục yếu ở dưới điểm trung bình của vùng phân phối sau những phiên UT hoặc UTAD. Thường có nhiều đợt hồi phục yếu ớt xuất hiện trong giai đoạn D. Trong Phái sinh các LPSY này là cơ hội tuyệt vời để bắt đầu tham gia mở vị thế bán hoặc gia tăng vị thế bán nếu bạn đã tham gia ở giai đoạn trước. Bất cứ nhà đầu tư nào vẫn giữ vị thế mua trong giai đoạn D đều bị lỗ.

## Bài 8 GIAO DỊCH DỰA TRÊN GIÁ VÀ KHỐI LƯỢNG VSA

34

### III. Các giai đoạn vận động của giá :

#### 3. Giai đoạn Phân phối

**Giai đoạn E:** Giai đoạn E là sự tiếp tục của xu hướng downtrend; cổ phiếu rời khỏi vùng phân phối và lúc này nguồn cung chiếm ưu thế hoàn toàn.

Một khi đường hỗ trợ bị phá vỡ trên một phiên SOW mạnh, phiên Breakdown này thường được test lại bằng một phiên hồi phục yếu ớt về vùng hỗ trợ trước đó nhưng thất bại. Điều này cũng thể hiện cơ hội để gia tăng vị thế Bán.

Các phiên hồi phục tiếp theo trong một xu hướng downtrend thường là rất yếu ớt, **tức là đỉnh sau thấp hơn đỉnh trước và đáy sau thấp hơn đáy trước**. Nếu bạn đã mở vị thế short trước đó thì hãy đặt trước lệnh cắt lỗ ở mức giá tại các đỉnh trước đó. Sau một đợt giảm đáng kể sẽ xuất hiện những phiên hồi phục và nếu xuất hiện những phiên có khối lượng giao dịch lớn nhưng giá đi ngang thì có thể đây là giai đoạn tiếp tục phân phối trong một xu hướng downtrend hoặc cũng có thể là bắt đầu lại một giai đoạn tích lũy.

## Bài 8 GIAO DỊCH DỰA TRÊN GIÁ VÀ KHỐI LƯỢNG VSA

### PHỤ LỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT TRONG VSA

**AR—automatic rally** (Sự hồi phục tự nhiên) / trong giai đoạn tích lũy.

AR—automatic reaction (Điều chỉnh tự nhiên) / trong giai đoạn phân phối.

**Break** : Phá vỡ.

**Breakout** : Phá vỡ lên trên.

Breakdown : Phá xuống dưới.

**BU—back-up** : là việc giá vượt qua mức kháng cự, nhưng sau đó lại điều chỉnh trở lại mức kháng cự để test lại nguồn cung xung quanh mức kháng cự trước đó.

**BUEC** - điều chỉnh về lại đường kháng cự.

**BCLX** (buying climax): Hiện tượng quá mua xuất hiện trong một xu hướng uptrend hoặc phân phối (Thường thì đợt giá tăng này đi kèm với các thông tin tích cực về cổ phiếu).

**JAC— Jumper a Creek** : Phiên lùì lại lấy đà để tìm điểm bứt phá.

**LPS—last point of support** :Điểm hỗ trợ cuối cùng.

**LPSY—last point of supply** : Điểm hồi phục yếu, cơ hội cuối cùng để thoát hàng (xuất hiện trong giai đoạn phân phối).

## Bài 8 GIAO DỊCH DỰA TRÊN GIÁ VÀ KHỐI LƯỢNG VSA

36

### PHỤ LỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT TRONG VSA

**LPSY—last point of supply** : Điểm hồi phục yếu, cơ hội cuối cùng để thoát hàng (xuất hiện trong giai đoạn phân phối).

**PSY—preliminary supply** : Đây là nơi mà Smart money bắt đầu phân phối cổ phiếu sau một giai đoạn uptrend.

**PS—preliminary support** (Điểm hỗ trợ đầu tiên ở cuối một xu hướng downtrend).

**Pullback**: Điều chỉnh.

**SC/SCLX/CLX—selling climax** (Điểm quá bán).

**Selling Climax-SC** : Quá bán.

**Spring/Shakeouts**: tức là giá giảm xuyên qua đường hỗ trợ nhưng giá đóng cửa lại tăng trở lại trên đường hỗ trợ (Breakdown thất bại).

**ST—secondary test** (Điểm test cung thứ 2).

**Stride** : Bước tăng (của một xu hướng uptrend).

**SOS—sign of strength** (Chỉ số sức mạnh) là tín hiệu xác nhận hành động giá trước đó (nghĩa là xác nhận giá đã tạo đáy và chuyển sang giai đoạn tăng giá).

**SOW—sign of weakness** : Đây là dấu hiệu chỉ ra rằng khả năng tăng của giá là rất yếu.

**TRs** : Trading Range (Vùng giao dịch).

**UT—Upthrust** : UT là một dạng khác của Secondary Test (ST) nhưng mạnh hơn. Một UT thường là giá sẽ tăng vượt qua đường kháng cự để tạo một dạng bẫy tăng giá và là một nỗ lực tăng giá thất bại.

**UTAD (Upthrust after Distribution)**: Một điểm UTAD giống như phiên Spring đảo ngược.